

Bản án số: 91/2026/HS-ST
Ngày: 13-8-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Ngọc Lệ;
- Ông Đinh Công Khanh;
- Ông Nguyễn Thanh Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2026; đối với bị cáo:

Phạm Thanh H (tên gọi khác: **T**), sinh ngày 05-10-1996, tại tỉnh Tây Ninh; số CCCD: 072096000428, cấp ngày 12-01-2025, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – **Bộ C**; nơi cư trú: **Khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn H1**, sinh năm 1971 (đã chết) và bà **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1975; có vợ là **Đặng Thị Ngọc H3**, sinh năm 1999 và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-11-2025 cho đến nay, tại Trại Tạm giam số 1 **Công an tỉnh T**; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lê Anh P**, Luật sư Văn phòng Luật sư **T1** và Cộng sự; thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh T**; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Anh **Hồ Quốc M**, sinh năm 1985; nơi cư trú: **Khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh**; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 18-11-2025, Phạm Thanh H đến nhà của Nguyễn Thành D (cậu ruột H) tại đường N, khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh để uống bia với Hồ Quốc M, Nguyễn Duy T2 và một người tên T3 (chưa xác định nhân thân, lai lịch). Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, T2 và T3 đi về còn lại H, M và D tiếp tục uống bia. Lúc này, H đòi số tiền 5.000.000 đồng do Minh mượn của H cách đây khoảng 05 tháng nhưng M không trả nên giữa H và M xảy ra cự cãi, H lấy 03 ly uống bia bằng nhựa chọi M nhưng không trúng, D đến can ngăn nên M đi về nhà tại hẻm C, đường N, khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh (cách nhà D khoảng 300 mét). Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H đi qua nhà Nguyễn Minh N là em họ của H (sát vách nhà D) để mượn dao, N vào trong nhà lấy 01 cây dao dài khoảng 65 cm (loại dao móc dùng chặt thuốc nam) đưa cho H, khi mượn dao H nói với N là để phòng thân vì sợ có người chặn đánh H, N không biết mâu thuẫn giữa H với M trước đó. Ngay sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 70AA-501.41 chạy đến đậu trước nhà M, H để cây dao bên cạnh xe mô tô đậu ngoài đường rồi đi vào sân nhà của M. Lúc này, M từ trong nhà đi ra tay phải cầm 01 cây dao dài 42 cm, cán bằng kim loại dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại dài 30 cm, một cạnh sắt nhọn, mũi nhọn đầu mũi bị gãy, nơi rộng nhất của lưỡi là 4,1 cm, chị Huỳnh Thị Kim T4 (vợ M) chạy ra can ngăn giật lấy dao trên tay M đem vào nhà cất giấu, H và M tiếp tục cự cãi trong sân nhà của M thì M dùng tay phải nắm cổ của H đè xuống, H chạy lại xe mô tô lấy cây dao dài 65 cm, cán bằng kim loại ốp gỗ dài 33 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 32 cm, một cạnh sắt bén, mũi nhọn cong móc, nơi rộng nhất của lưỡi là 5,3 cm (loại dao móc) cầm trên tay phải truy đuôi chém M một nhát theo hướng từ trái qua phải ngang vùng ngực của anh M nhưng không trúng. Lúc này, H tiếp tục truy đuổi làm M té ngã, H đứng tư thế đối diện M tay phải cầm dao đưa lên cao chém nhát thứ hai từ trên xuống trúng vào vùng đầu của M gây thương tích rồi cầm cây dao điều khiển xe mô tô về nhà. M được chị T4 và Huỳnh Văn T5 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H4, tỉnh Tây Ninh. Đến 10 giờ 00 phút ngày 19-11-2025, Phạm Thanh H đến Công an phường L, tỉnh Tây Ninh đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 08/KLTTCT-TTPY ngày 08-01-2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, đối với Hồ Quốc M, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- 01 vết sẹo giữa vùng trán đỉnh, kích thước trung bình.
- Nứt sọ trán trái đường kính dưới 3 cm.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019, của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Hồ Quốc M** tại thời điểm giám định là: 14%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết luận khác:

- Tỷ lệ phần trăm từng vết thương:
 - + 01 vết sẹo giữa vùng trán đỉnh, kích thước trung bình, có tỷ lệ tổn thương cơ thể 06%.
 - + Nứt sọ trán đường kính dưới 3 cm, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%.
- Thương tích phù hợp do vật sắc nhọn gây ra.
- Cơ chế hình thành thương tích: Trực tiếp.
- Thương tích của **Hồ Quốc M**, sinh năm 1985 nếu không cấp cứu kịp thời không có khả năng dẫn đến tử vong.
- Thương tích không có quy định tạm thời hay vĩnh viễn, có gây cố tật theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của **Bộ Y**.

*Kết luận giám định số 304/KL-KTHS ngày 29-01-2026 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận:*

- Trên cây dao gửi giám định có dính máu, thuộc máu người, nhóm máu AB trùng với nhóm máu của **Hồ Quốc M**, sinh năm 1985, ngụ **khú phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh**.
- Vết màu nâu đỏ dính trên ba tâm bông thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường là máu, thuộc máu người, nhóm máu AB, trùng nhóm với nhóm máu của **Hồ Quốc M**, sinh năm 1985, ngụ **khú phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh**.

*Kết luận giám định số 3155/KL-KTHS ngày 06-01-2026 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận:* Giám định đoạn video đặt tên "7239168067311" mã MD5: 9E4E7E6C8B2AFC45FC5586A87E409A1 không phát hiện dấu vết bị cắt, ghép chỉnh sửa về nội dung.

*Kết luận giám định số 347/KL-KTHS ngày 13-02-2026 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận:* Mẫu vật gửi giám định 01 cây dao dài 65cm, cán bằng kim loại ốp gỗ dài 33cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 32cm, một cạnh sắt bén, mũi nhọn cong móc, nơi rộng nhất của lưỡi là 5,3cm (ký hiệu A1) là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng **Bộ C**.

- Mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A2) là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15-11-2024 của Bộ trưởng **Bộ C**.

Kết luận giám định số 2907/KL-KTHS ngày 15-12-2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Xe mô tô biển số 70AA-501.41 số khung và số máy không bị đục xóa.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Indomotor, màu xanh, biển số 70AA-501.41, số khung: RLPCH7CDSBL00060; số máy: VBLFMHCD000060 do Phạm Thanh H, sinh năm 1996, nơi cư trú: Khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh đăng ký chủ sở hữu. H khai nhận xe mô tô 70AA-501.41 mua vào năm 2025 sử dụng đến thực hiện hành vi phạm tội.

Vật chứng: 01 cây dao dài 42 cm, cán bằng kim loại dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại dài 30 cm, một cạnh sắt nhọn, mũi nhọn đầu mũi bị gãy, nơi rộng nhất của lưỡi là 4,1 cm; 01 cây dao dài 65 cm, cán bằng kim loại ốp gỗ dài 33 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 32 cm, một cạnh sắt bén, mũi nhọn cong móc, nơi rộng nhất của lưỡi là 5,3 cm (loại dao móc); 01 mô tô biển số 70AA-501.41.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Quốc M yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 60.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị H2 (mẹ ruột H) đã bồi thường xong.

Cáo trạng số 97A/CT-VKSTN-P2 ngày 08-7-2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố: Bị cáo Phạm Thanh H về các tội “Giết người” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh H phạm tội “Giết người” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 50; Điều 54; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thanh H với mức án từ 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thanh H với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng; bị hại không yêu cầu gì thêm.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản ngày 12-8-2026 Luật sư **Lê Anh P** là người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến, với nội dung:

Trong quá trình tham gia tố tụng từ giai đoạn điều tra và sau khi nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, tôi xin trình bày quan điểm của mình để bào chữa cho bị cáo như sau: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo phạm tội “Giết người; Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” được quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; là phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với lời khai, chứng cứ tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã đầu thú về hành vi của mình và trong suốt quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hiện nay, bị cáo có con nhỏ, mẹ già cần chăm sóc, phụng dưỡng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; do vậy, việc quyết định mức hình phạt dưới khung cũng phù hợp với quy định của pháp luật và thể hiện tính nhân văn trong vụ án này. Pháp luật rất công bằng và nghiêm minh, nghiêm khắc với các đối tượng cầm đầu, cộm cán, ngoan cố; tuy nhiên, cũng khoan hồng, nhân đạo với người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối lỗi, làm đường lạc lối, có khả năng cải tạo nhằm thể hiện được tính giáo dục, nhân văn sâu sắc của pháp luật. Vì lẽ đó, một mức án nhẹ, phù hợp cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo trong vụ án này.

Bị cáo **Phạm Thanh H** trình bày ý kiến, với nội dung: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; thống nhất với lời bào chữa, không bổ sung thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối hận, xin lỗi bị hại; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình lo cho vợ, con nhỏ và mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; thấy rằng các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện như sau: Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 18-11-2025, tại sân nhà của bị hại **Hồ Quốc M** thuộc **khu phố T, phường L, tỉnh Tây**

Ninh; bị cáo **Phạm Thanh H** có hành vi sử dụng 01 cây dao dài 65 cm, cán bằng kim loại ốp gỗ dài 33 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 32 cm, một cạnh sắt bén, mũi nhọn cong móc, nơi rộng nhất của lưỡi là 5,3 cm; chém anh **Hồ Quốc M** một nhát ngang vùng ngực nhưng không trúng; anh **M** bỏ chạy bị té ngã, bị cáo tiếp tục sử dụng dao chém theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng đầu gây thương tích vùng trán đỉnh làm nứt sọ trán đường kính dưới 3 cm, với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 14%.

[2.1] Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại, của người chứng kiến về diễn biến vụ việc xảy ra; phù hợp biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ chứa đựng dấu vết của tội phạm và người phạm tội được khẳng định qua giám định kỹ thuật hình sự; phù hợp kết quả giám định dữ liệu điện tử và hoạt động điều tra nhận dạng xác định hình ảnh, phân tích động tác, hành vi của bị cáo, của bị hại chứa đựng trong nguồn chứng cứ này; phù hợp với các kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Phạm Thanh H** cấu thành tội “Giết người”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, do bị hại mượn tiền nhưng chưa trả; giữa các bên xảy ra xích mích nhưng đã chấm dứt và bị hại đã về nhà; nhưng do bức tức bị cáo vẫn chuẩn bị hung khí tìm đến nhà bị hại để tiếp tục xảy ra cãi vã và dẫn đến bị cáo dùng hung khí tấn công bị hại, bị hại bỏ chạy vào nhà bị té ngã, bị cáo đuổi theo chém vào vùng đầu bị hại, việc bị hại không chết nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo; điều này thể hiện bản tính côn đồ, hung hãn, sẵn sàng sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn; nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; như cáo trạng và bản luận tội của kiểm sát viên tại phiên toà; là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Kết luận giám định số 347/KL-KTHS ngày 13-02-2026 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận: 01 cây dao dài 65 cm, cán bằng kim loại ốp gỗ dài 33 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 32 cm, một cạnh sắt bén, mũi nhọn cong móc, nơi rộng nhất của lưỡi là 5,3 cm; mà bị cáo **H** sử dụng để xâm phạm sức khỏe, tính mạng của bị hại; là dao sắc, nhọn thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2025/TT-BCA ngày 15-11-2024 của Bộ trưởng **Bộ C**; do đó, được xác định là vũ khí quân dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024; nên hành vi của bị cáo cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe, tính mạng của người khác; xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng; gây mất an ninh trật tự địa phương; nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Hội đồng xét xử xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

[4.1] Vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao chém vào vùng đầu là đặc biệt nguy hiểm sẽ dẫn đến chết người nhưng bị cáo vẫn thực hiện quyết liệt; thực hiện xong hành vi bỏ đi mặc cho hậu quả xảy; đã gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân tại địa phương; bị cáo phạm nhiều tội. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhất định mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

[4.2.1] Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2.2] Các tình tiết giảm nhẹ khác bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Sau khi phạm tội đến 10 giờ 00 phút ngày 19-11-2025, bị cáo đến Công an phường L, tỉnh Tây Ninh đầu thú; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn là lao động chính nuôi con nhỏ năm 2020 và mẹ bị bệnh; bị cáo có thời gian tham gia dân quân tự vệ tại địa phương từ năm 2016 đến năm 2018 và trong quá trình sinh sống có tham gia các phong trào tình nguyện, đóng góp công sức xây dựng tại nơi cư trú được xác nhận; bị cáo có câu ruột tham gia cách mạng.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.4] Từ các phân tích nêu trên, thấy rằng, xem xét bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt đối với tội “giết người” theo quy định tại các Điều 15, 57 của Bộ luật Hình sự và thấy rằng, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đồng thời cũng xem xét đến nguyên nhân xảy ra vụ án cũng có một phần lỗi xuất phát từ phía của bị hại, bởi trước thời điểm bị cáo quay ra xe nơi để hung khí gây án, thì bị hại đã cầm theo dao ra gặp bị cáo nhưng đã được người nhà kịp thời can ngăn lấy cất, bị hại và bị cáo tiếp tục cự cãi, bị hại đẩy và đuổi bị cáo về, bị cáo thiếu kiềm chế, bộc phát và gây án; do đó, đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Luận cứ bào chữa của người bào chữa có căn cứ được ghi nhận. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo của mỗi tội là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, có căn cứ chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận xong số tiền bị cáo bồi thường là 60.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] 02 con dao là công cụ phạm tội, vật có liên đến tội phạm; nên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Xe mô tô thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 50; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thanh H** phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thanh H** 09 (chín) năm tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thanh H** phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thanh H** 01 (một) năm tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025: Tổng hợp hình phạt chung bị cáo **Phạm Thanh H** phải chấp hành 10 (mười) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-11-2025.

2. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo **Phạm Thanh H** 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13-8-2026) để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại **Hồ Quốc M** đã nhận số tiền bồi thường là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng, không yêu cầu gì thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây dao dài 42 cm, cán bằng kim loại dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại dài 30 cm, một cạnh sắc nhọn, mũi nhọn đầu mũi bị gãy, nơi rộng nhất của lưỡi là 4,1 cm.

- 01 cây dao dài 65 cm, cán bằng kim loại ốp gỗ dài 33 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 32 cm, một cạnh sắc bén, mũi nhọn cong móc, nơi rộng nhất của lưỡi là 5,3 cm (loại dao móc).

4.2. T6 trả cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu Indomotor, màu xanh, biển số 70AA-501.41, số khung: RLPCH7CDSBL00060; số máy: VBFLMHCD000060.

(Vật chứng, tài sản nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng đồ vật, tài liệu thuộc Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh T).

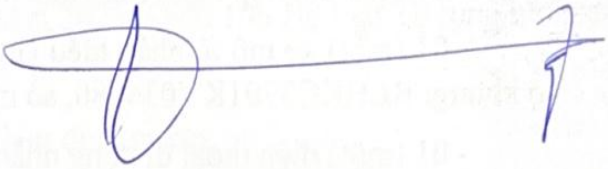
5. Về án phí: Bị cáo Phạm Thanh H phải 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác biết, được quyền kháng cáo lên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ 1 GDKT. TANDTC;
- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Công tố & KSXX Phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PC 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Trần Thanh Tòng